

ĐẠI THỪA GIÁO

Muốn biết Đại thừa, ta phải xem xét lại Tiểu thừa ! Khi Phật sanh tiền, Ưu Ba Ly là người thợ cạo; kém học, xuất gia tu theo Phật. Bởi vì kém học nên ông chuyên về Giới luật hơn hết; Giới Luật đối với ông sẽ là nền tảng của đạo Phật, nương theo nó người ta trở nên bậc thánh hiền; bảo thủ Giới Luật, tức là bảo thủ đạo Phật một cách chắc chắn của hạng kém trí, mặc dầu chưa thành Phật chớ người ta cũng giải thoát trong sạch được. Sau khi Phật nhập diệt, Ưu Ba Ly truyền bá Giới Luật, Y Bát, Khất Sĩ xuống miền nam Ấn Độ và lần hồi lâu sau Giáo Lý ấy tràn xuống đảo Tích lan, Xiêm la, Cao miên, Lào, Miến điện như ngày hôm nay.

Giáo lý Y Bát, Khất Sĩ, Giới Luật ngày nay sở dĩ người ta kêu là Tiểu thừa, là bởi các Sư chuyên học về Tạng Luật sở chất rất hẹp mà chín chắn, các Sư không thân cận với kẻ thế, các Sư lo tu độ cho mình đất quả A La Hán, có đủ lực thông cho xong trước đã rồi sau mới đến độ chúng sanh đặng; cũng như khi chúng ta đã ngồi trên tàu ghe, thì mới sẽ cứu vớt được người, chớ lặn hụp y như họ thì kéo họ sao cho được.

Bởi thế ấy mới khác hẳn với Đại Thừa.

Giáo Lý Đại Thừa tuy là ở tại xứ Tàu, nhưng trước hết có ra, là do Đại đức Ca Diếp, đệ tử lớn của Phật, được Phật trao truyền Y Bát, thay Phật làm tổ nắm giữ chánh quyền. Đại đức Ca Diếp trước kia là người cầm đầu của một phái giáo cư gia. Ngài là bậc đại trí tuệ và từ bi đức hạnh, Ngài giỏi môn luận sáng suốt cao siêu thượng trí; cho nên trong hàng đệ tử đức Phật, Ngài giỏi nhất về bên học chuyên tu về định huệ, thuyết pháp hoàng dương Chánh giáo nhiều hơn là sự câu chấp Giới Luật, vì đối với bậc đã đất tứ quả là qua khỏi Giới Luật rồi vậy.

Giáo lý của Ngài, đi về miền bắc Ấn Độ, về sau truyền sang qua Tây Tạng và xứ Tàu.

Đạo Phật xứ Tàu được khởi đầu khai hoá, là do đức Bồ Đề Đạt Ma, Tổ Sư thứ 28 nơi Ấn Độ sau Lão Tử và Khổng Tử. Thuở ấy bên Tàu rất tin theo đạo của đức Lão tử, Tiên gia, Nho giáo thì nắm quyền chánh trị, cho nên nhà quan vua rất gắt gao đối với đạo giáo xứ ngoài. Cũng vì bảo tồn danh lợi riêng mà nhà cầm quyền NHO GIÁO cấm ngăn ĐẠO PHẬT, sợ dân chúng tu theo ĐẠO PHẬT mà bỏ ĐẠO NHO, nên mượn cơ sợ e Ấn Độ cướp giựt xứ Tàu, mà ngăn cản Tăng sư Ấn Độ và cũng chẳng cho ai theo đạo Phật ! Khiến nên đức Bồ Đề Đạt Ma khi qua xứ Tàu phải chịu 9 năm dòm vách, tức là bị thế quyền Nho giáo làm vách ngăn cản không cho mở thông khai đạo.

Nhưng làm sao mà được cản ngăn Chánh Pháp, kẻ trí thức của thần giáo chẳng bao lâu giác ngộ quy theo dứt bỏ hành vi mê muội; khá học được trí huệ biết chánh tín đạo lý, lần hồi sáng tạo Tăng Già chánh giáo ẩn nhẫn hoàng khai. Nhờ vậy mà ai nấy sau này được năng sanh trí huệ. Đó là những thời kỳ : Bồ Đề Đạt Ma là Pháp chánh giáo mới truyền sang

Tàu, kể đến “Thần Quang” Huệ Khả, Tăng Xáng, Đạo Tín, Hoàng Nhẫn và Huệ Năng, là sáu cảnh ngộ trải qua của Đạo Phật ở nơi xứ Tàu, từ sơ khai đến khi thành đạo trải qua không biết bao nhiêu gây cản đạo mới hoàn thành, mà là sự hoàn thành dưới quyền Nho giáo chánh trị, chỉ được pháp học về trí tuệ hiểu thấy cao siêu chớ Giới Luật, Y Bát, Khất Sĩ thì vẫn còn đang bị cấm ngăn, các vua quan chưa cho Tăng sư trì Giới, Khất thực du hành tự do tu tập.

Ấy cũng bởi giáo lý của Phật rất đúng Chơn Lý quý báu cao siêu, nên Nho giáo không thể cấm cản lòng dân và kẻ trí thức lần hồi ai ai cũng tìm thêm học Phật và nhận Pháp Phật là cao trên Nho giáo, cũng như bài vở của lớp nhứt và lớp ba là khác xa nhau vậy. Vì đó mà Nho giáo chia ra hai phái; phái đạo nho thì Quy y Pháp Phật, còn phái đảng nho thì mượn danh nho mà lo danh lợi, lạm dụng quyền thế áp chế dân tình, họ chẳng bao giờ chịu hiểu nghe xem Pháp Phật, họ đã không ngăn cấm được sự học Phật của dân chúng thì họ ngăn cấm Giới luật tu hành. Họ đành chịu thua nhượng cho Pháp Phật là hơn họ vì số đông quần chúng trước mặt chớ sau lưng họ vẫn phỉ báng, chê bai, khinh ngạo luôn luôn.

Họ sợ nhất là Giới Luật, Y Bát, Khất Sĩ của nhà Phật, vì Giới Luật ấy rất trọn lành, trong sạch, tốt đẹp lắm, còn hành vi của họ thì danh lợi, dơ bẩn ác quấy lắm; họ sợ người Tàu hay người Ấn độ mà thật hành Giới Luật là xấu hổ cho họ, họ sẽ bị người ta chê bai chỉ trích chổ lấm lem và không còn ai tín nhiệm mê theo họ nữa.

Vì thế mà các nhà Sư ở xứ Tàu từ xưa đến nay không thể ban hành Giới Luật, Y Bát, Khất Sĩ giải thoát như đạo của đức Phật Thích Ca xưa. Những ai học hiểu đạo lý khá thì vào rừng tham Thiền nhập Định nên gọi là giáo phái Thiền lâm, Thiền lâm là các Sư tham Thiền ở trong rừng vắng.

Còn những Sư già yếu tật bệnh, trẻ nhỏ không vào rừng đặng thì ở nương Chùa làng xóm thành thị. Chùa thuở xưa bên Tàu Hồng Lô Tự của quan vua mộ đạo lập ra và kêu gọi; là nơi chỗ in Kinh dịch sách; nhà thờ, chứ không phải như Giáo Hội Tăng Già, Đạo Tràn Tịnh Xá, như khi xưa của Phật Tăng bên xứ Ấn độ, cất lợp bằng tranh lá ở vườn rừng.

Các Sư ở Chùa được là do bá tánh cung cấp dưỡng nuôi nên mọi việc cũng phải lo cho bá tánh ! các Sư như người thủ tự phải bận rộn việc tông giáo, thờ phượng cúng kiến vái nguyện cho Cư sĩ luôn, Cư sĩ có việc chi cũng kêu réo hỏi đòi các Sư, thế là các Sư không còn trông gì Định Huệ nữa được và lâu ngày các Sư đã thành ra nghề nghiệp sống sanh nhai thù tạc với cư gia bằng danh từ Kinh sách, tượng cốt của Phật. Mặc hưởng cái gia tài của Phật cho ấy mà khó trông tu học. Cũng vì sự ở Chùa nên hoàn cảnh bắt buộc các Sư phải thu nhận các tín đồ bỏn đạo, thân cận với cư gia, không còn biết đến lý nghĩa của Tăng đồ Khất Sĩ nữa.

Vậy nên các Sư học thì học Phật, mà tu hành theo Nho ! Sự ăn mặc ở bịnh hành vi thấy theo Nho giáo.

Cũng như học trò lớp nhất mà làm việc của lớp ba, tức là đã thành ra lớp nhì chính giữa, Vậy nên Đại Thừa Giáo hôm nay đã là đạo trời trên lớp người chó không còn đạo Phật; nếu các Sư không được chấn chỉnh lại.

Về Đại Thừa Giáo, các Sư lại quý thích về sự luân hồi trở lại, mà không cần giữ lục căn thanh tịnh để chứng quả Niết bàn. Các Sư thề độ tận chúng sanh mới thành Phật, phát nguyện theo như Bồ Tát Cư sĩ tại gia lo làm việc thế; vì lòng thương kẻ chúng sanh thấp đại mà Cư sĩ lại nguyện đời đời kiếp kiếp ở dưới Đại ngục, để độ chúng sanh lên hết trên thiên đường chó chưa đến Niết bàn được vì không có ai dắt đầu cho họ. Các Sư quên rằng : Là chúng sanh tán hoá mãi sanh thêm hoài nên các Sư cố chấp bản nguyện mình lắm, các Sư vui lòng làm ông thầy giáo lớp chót, để dạy số học trò đông nhiều; mà chen lộn choáng phần phụ tiếp với gia đình và xã hội, tông giáo, đặng chia sót số tín đồ bản đạo dạy lớp nhơn thiên bất lối Niết Bàn giải thoát của chư Phật. Vì thế, không ai đắc đạo quả lục thông cả.

Các Sư gọi mình là Đại Thừa Giáo là bởi các các Sư cần học mà không cần hạnh, các Sư học vắn tắt về pháp trí huệ của bậc thầy, Bồ Tát, thượng trí... và các Sư không cần mình đắc đạo quả trước, các Sư không muốn giáo hoá bậc Xuất gia Khất Sĩ Tỳ Kheo lớp trên; các Sư có học hiểu chút đỉnh là vội đi làm thầy giáo dạy lớp dưới của hạng bậc Cư Sĩ số đông nhiều. Các Sư chỉ hiểu rằng : Có bản đạo tín đồ Quy Y theo đông là đắc đạo quả, đắc thế quyền danh lợi giống như Nho giáo xã hội gia đình mà các sư quên rằng : Phật Tăng khi xưa là không có tín đồ bản đạo bà con quyến thuộc, nhờ vậy mới trong sạch giải thoát chúng Niết bàn.

Vì thế mà Đại Thừa Giáo tức là Nho giáo, nhân đạo, trói buộc, sanh tử kêu gọi đời, đã nhập theo đời vật chất trào lưu không còn dấu vết Phật Tăng nữa. Các Sư lại chịu theo ý của cư gia bản đạo mà bày ra đủ thứ **trống chuông, điệp phái, số tâu, lầu kho, hạc ngựa, tế lễ** như nho đạo quan vua để cho vừa lòng bản đạo. Các Sư cộng sự với cư gia làm các việc phước thiện về phước báo nhơn thiên hữu lậu, không còn một phút định tâm rảnh trí dạy đạo chư Tăng chi cả; các Sư cũng sắm lập ra thêm như kẻ thế; các Sư cũng như những bậc vua quan, các Sư làm vua quan bằng đạo Phật, cũng có chỗ khá hơn bên ngoài xã hội vì các Sư cũng giữ gốc chơn phước thiện. Vì thế mà các Sư được đặc nhân tâm hơn xã hội và các tông giáo khác. Các Sư cạnh tranh tín đồ tôn giáo một cách ráo riết để cho đạo đông chùa lớn, đặng cho bớt những sự ly loạn chém giết lẫn nhau. Nhứt là những lúc chiến tranh tai nạn thì người ta theo các Sư đông lắm, nhờ vậy mà chóng hết giặc nên người đời cảm mến mang ơn quý trọng.

Đại Thừa Giáo tức là đạo Phật cải cách theo đời chúng sanh, là giáo lý nhơn thiên trong thời Mạt Pháp của đạo Niết Bàn. Không phải Đại Thừa Giáo làm cho Mạt Pháp Niết Bàn, mà là đến lúc đạo Niết Bàn mạt pháp, căn cơ chúng sanh siêng bạc, nên nhơn duyên bất buộc pháp giáo phải cách mạng đạo Phật mà thành ra đạo trời, người để tể độ chúng sanh thấp kém, ấy là hoàn cảnh mà giáo pháp phải hạ thấp xuống mới có được học trò kia vậy.

Nhưng dầu sao, các Sư cũng không quên Đạo lý Luật pháp của Phật. Các Sư còn gọi nhau là Hòa thượng, Yết ma, Giáo thọ, Tăng chúng, Tỳ kheo, Sa di, Cư sĩ vân vân... mà trái lại sự thật hành thì chưa đúng được chánh nghĩa của từ xưa Phật dạy.

Thuở xưa chư Tỳ Kheo không có cấp bằng chức phận chi cả; Tỳ Kheo là Khất Sĩ, tất cả chúng sanh là Khất Sĩ xin học y theo Chơn Lý, tất cả như nhau bình đẳng chớ không giai cấp. Có điều là thế gian Cư Sĩ chưa thật hành đúng Chơn Lý được nên phải khổ sở luân hồi, Cư Sĩ sẽ là Khất Sĩ sau này kể trước người sau ai ai cũng là Khất Sĩ, chớ không có cái tên Cư Sĩ tạm. Vậy nên Cư Sĩ bước chân vào đạo theo tập sự với một Khất Sĩ Tỳ Kheo kêu gọi là Sa di; Sa di là lớp tập sự tạm để bước lên Khất Sĩ bình đẳng. Đức Phật dạy : Đối với Sa di tập sự mới vào đạo phải theo với một Khất Sĩ Tỳ Kheo thiết thọ. Hãy xem coi vị Khất Sĩ Tỳ Kheo ấy như Phật, vị ấy phải thay thế Phật mà dạy đạo luật cho Sa di tập sự, nên Sa di tập sự kêu gọi vị Tỳ Kheo Khất Sĩ ấy là bậc bề trên như bậc bề trên Hòa thượng. Hòa thượng là tiếng của Sa di tập sự xưng tặng ông thầy tạm của mình, chớ không phải là Hòa thượng của tất cả hay chức phận.

Trong đạo Phật, thì mỗi Khất Sĩ chỉ được phép dạy một tập sự thôi. Hoặc từ hai năm hay sắp lên khi nào người tập sự đủ đức hạnh trí tu và đã được Giáo hội 20 vị Sư xem xét, thì mới cho vào lớp Tỳ Kheo Khất Sĩ bình đẳng. Bình đẳng của trí tuệ đức hạnh cũng như nhau, khi ấy vị Khất Sĩ mới không còn gọi thầy mình trước kia là thầy Hòa thượng nữa mà là tất cả như nhau bình đẳng của Chơn Lý, là phải do sự chứng nhận của thầy Hòa thượng tạm của mình, phải có thêm một vị Sư giới thiệu với giáo hội, kêu là Yết Ma thầy dạy lễ và một vị Sư truyền Giới cho kêu là Giáo thọ, trong khi ấy phải có đủ một Giáo Hội lớp học 20 vị Sư ưng chịu cho nhập chúng nữa mới được. Như vậy thì tên gọi Yết Ma hay Giáo Thọ của Sa di tập sự là chỉ dùng trong khi lên lớp thọ Giới giầy lát, chớ không phải danh từ chức vụ vĩnh viễn của tất cả hay là cấp bằng thi đậu.

Nghĩa là chỉ có một tiếng Khất Sĩ, chớ không có tiếng Hòa thượng Yết ma, Giáo thọ tạm cho mỗi người kêu gọi.

Trong đạo Phật thì một Khất sĩ mỗi lúc chỉ dạy cho một tập sự thôi, khi một tập sự này đã được đưa vào hàng Khất Sĩ rồi thì mới được thâm dạy một kẻ khác nữa tiếp tục mãi như vậy. Vì là trách nhiệm của thầy rất khó, con không biết dạy lỗi tại cha, dạy không nghiêm lỗi tại thầy, ông thầy bao gồm tất cả việc phải quấy, tội phước, nên hư của học trò. Cơm ăn, chỗ ở, áo mặc, thuốc men của tập sự là do người ta cúng dường cho Khất Sĩ, Khất Sĩ mới

cho lại tập sự chớ không có ai cúng dường cho tập sự cả, bởi lẽ tập sự còn kém sự học hạnh. Thế cho nên học trò tập sự là mang chịu ơn thầy rất nặng; Ôn dạy dỗ và ôn đùm bọc. Vì vậy mà tập sự giao hết tánh mạng mình cho Khất Sĩ uống nắn sửa trau, do lẽ thầy độ mà ông thầy ấy là tập sự đã ưng lòng lựa chọn trước. Bởi thế cho nên tập sự Sa di không được tự ý, khi nào thầy Tỳ Kheo Khất Sĩ dạy hết sức mình rồi mới gởi Sa di tập sự lên lớp bình đẳng, hoặc đưa qua cho vị Khất Sĩ khác giỏi hơn dạy thêm tự ý nơi thầy Tỳ Kheo chớ Sa di không muốn được, nhược bằng Sa di tập sự đang theo học nửa chừng với ông thầy vị Sư chưa hết bài vở, chưa được gởi gắm mà tự ý trốn bỏ thầy đi tìm học với ông khác tức là không ai thâm nhận hết và Sa di đó cũng khó trở lại với thầy mình được vì lẽ Sa di ấy đã là tâm bất chánh rồi. Không ông thầy nào dám nhận học trò đó là bởi biết nó đã vong ân bội nghĩa ghét giận ó nghịch thầy của nó, rồi đây nó sẽ nói quấy cho thầy nó với vị Sư này và rồi nó cũng sẽ bỏ vị Sư này mà đi qua vị Sư khác nói sái cho vị Sư này nữa. Như thế là tâm nó đã hư rồi, đâu còn vào lớp bình đẳng Khất Sĩ thanh tịnh được mà thâm dạy làm chi ! Thế là Sa di tập sự đó bị sa thải vậy. Bởi lẽ đạo Phật cao siêu tốt đẹp lắm không dung chứa những bậc hạ căn chen lộn được. Đành rằng : Sự học phải trăm thầy, trăm lớp, triệu bài, nhưng mỗi lúc bài nào phải cho rồi bài nấy, thầy lớp nào phải cho xong thầy lớp nấy, phải do ông thầy mình đang học chứng nhận đưa lên từng bậc, chứ không phải như học trò lớp chót nghe nói lớp nhứt thầy hay mà bỏ trốn, chạy vượt lên để phá rối người ta.

Trừ ra một đôi khi đang theo tu học nửa chừng mà ông thầy lại chết, sa ngã, điên loạn, không dạy chỉ được nữa mới phải đi học qua một vị khác được.

Đời cũng vậy mà đạo cũng vậy. Ngoài thế gian thầy giáo ăn tiền dạy cho lấy có cả số trăm người, nên hư mặc kệ nó về nhà nó ; chớ đạo đức thì khác xa lắm, tội của trò là lỗi tại thầy, thầy phải chăm nom từng chút phải một thầy một trò, học trò mỗi mỗi phải nói dấu chơn y theo thầy, thầy trò phải ở khít nhau luôn chớ không phải cư gia ở nhà lêu lổng, mà cũng gọi là đệ tử của các Sư và các Sư Đại Thừa thì quá từ bi quảng đại mà cũng kêu là bản đạo chung lộn. Thế mới biết rằng : Đạo Phật xưa nay là kỹ càng lắm, rất ít oi, độ được một người là nên một người, tuy hẹp hòi mà Chánh Pháp lưu trụ, chớ không phải như ngoài xã hội dùng sức lực mà phải cần đông đảo để cho hư đạo. Vì vậy mà lòng từ bi của Đại Thừa Giáo càng rộng là đạo Phật Thích Ca sẽ không còn hình bóng. Càng tranh cạnh tìn đồ bản đạo, tông giáo càng đông thì đạo Phật không còn cái tiếng “Đạo” và lần lần xã hội, gia đình, tông giáo, đảng phái khác vì quyền lợi mà hần học phản đối, chán ghét ó nghịch, hiểu lầm tiếng đạo Phật. Cũng bởi thế mà ở tại xứ Tàu Thiên lâm và Đại Thừa Giáo là hai chớ không phải một; Thiên lâm là kẻ tu Thiên Định trong rừng, bậc chỉ sống bằng Định Huệ y theo Chơn-ly qua khỏi Giới Luật tánh căn thuần tục cao viễn lắm ! Còn cái **Đại-Thừa Giáo là có học không tu, tưởng lầm mình đắc, xưng Tổ khoe thầy, tưởng mình là Phật ; khác hẳn với Đức Ca Diếp, Đạt Ma mà chẳng hay, lại lầm mình là hơn Phật Thích Ca xưa nữa.**

Cái món vốn của Đại-Thừa Giáo là ăn chay, bởi chấp ăn chay mà gọi Tăng-đồ Y Bát, Khất Sĩ ăn thịt uống sữa là Tiểu Thừa và như Phật khi xưa giữ Y Bát, Khất Thực trọn đời cũng là Tiểu Thừa nữa. Vì mạng tướng thế, mà tham sân si khó diệt trừ được, bởi lẽ không có Giới Luật, Y Bát Khất Thực thì làm sao trong sạch.

Ấy cũng do sự học nhiều khó tu và cái học đó sẽ bị nhờn duyên cảnh ngộ đổi thay mà xa lìa Chánh Pháp. Điều đó là do theo trình-độ của chúng-sanh dân-tộc mà đạo phải biến tông-giáo ra như thế. Sự cải sửa lớn-lao ấy phần chánh là bởi nhà Nho Xuất gia tu Phật mà còn giữ gốc Nho. Nhà Sư mà còn báo hiếu tận trung lo cho gia đình xã hội tư riêng, sai quấy, chưa nhận ra giáo lý bình đẳng sống chung đại đồng của thế giới trong võ-trụ, các Sư ấy chỉ hiểu đạo của một gia đình xã hội, chớ chưa nhận ra đạo là cả thế giới chúng sanh chung nên chưa cắt được phàm tâm ái dục. Các Sư chẳng đứng trên vũ trụ thì làm sao giải thoát ra khỏi xã hội gia đình ; do đó mà các nhà Sư không bao giờ rời bỏ cái nhà Chùa thờ chỗ ở của mình được, thì làm sao cho cái đạo lan tràn khắp nơi lớn rộng; thế nên đã mấy ngàn năm mà Giáo Pháp chỉ lẫn-quẫn trong xứ, các nước khác chẳng ai dùng, khác xa với Tổ Sư xưa kia và sự tu ấy cũng không giống xưa nay ai hết.

Cũng vì Đại Thừa Giáo là Nho Giáo, giống như các tôn giáo khác chưa được cái vẻ của đạo Phật, nên quyền Đại Thừa Giáo này có ra là do nơi sự Chấn Hưng của Đại Thừa Giáo, Đại Thừa Giáo tai nạn từ xứ Tàu sang đến xứ Việt ; Đại Thừa Giáo đã chẳng biết bao nhiêu tai nạn không thể đến với Chơn Lý được. Cũng như chúng ta đều thấy từ những mấy chục, trăm năm về trước Đại Thừa Giáo là đạo Phật rất tối tăm mờ ám, mà người ta cho mê muội ở xứ Việt : Đại Thừa Giáo mới được sự học thức thông minh trong khoảng mấy chục năm gần đây. Đại Thừa Giáo là một nền đạo tân tiến, khoa học, chớ không phải bảo thủ, bảo thủ cái không kinh nghiệm. Đại Thừa Giáo từ nay sẽ tiến lên, tiến đến Chơn Lý tiến đến đạo Phật, rồi đây sẽ không còn tên Đại Thừa Giáo như xứ Tàu nữa. Cũng vì sự tiến gần đến Chánh Pháp như khi xưa của Phật Thích Ca và chư Phật quá khứ, mà đạo Phật của xứ Việt đã bắt đầu cải cách từ lâu, sẽ từ có học, đến tu hành và đặc đạo cũng như khi xưa xứ Ấn Độ .

Do đó mà quyền Đại Thừa Giáo này có ra là để chỉ rõ một sự thay đổi của cái tiếng đạo Phật từ lâu, một tấn tới của trình độ dân tộc, một tiến cấp trong hàng Phật tử, một vui mừng của đạo Phật vì chẳng bao lâu nữa đây, đạo Phật sẽ là đạo Phật, con đường của người giác ngộ chúng sanh chung hay là Đạo, chớ không còn phải Đại Thừa Giáo của xứ Tàu hay là do đạo Khổng tử, nhân đạo nhỏ hẹp.

Việc ấy là một việc tốt đẹp, ngoài ước lượng mà ít ai suy tưởng đến và hiểu biết rõ ra, chắc là ai ai cũng thấy đều vui mừng tán dương ca tụng hết.

Minh Đăng Quang.

“Đại Thừa Giáo phẩm 42 trong Bộ Chơn Lý 69 phẩm và sẽ gọi tiếng Anh - Hoa tiếp”.